

TỜ TRÌNH

V/v: **Phê duyệt hiệu chỉnh Hồ sơ mời thầu**
Gói thầu số 08: Cung cấp và vận chuyển VTTB nhất thứ (giai đoạn 1)
Dự án: Trạm biến áp 500kV Hải Phòng

Kính gửi: Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2023 của Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về sửa đổi một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu Thầu về lựa chọn nhà thầu

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lập hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hoá đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

và Liên minh Châu Âu, Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BKHĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn, cung cấp đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-HĐTV ngày 25/4/2025 của Tập đoàn điện lực Quốc gia Việt Nam (EVN) về việc ban hành Quy chế phân cấp;

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-HĐTV ngày 01/6/2025 của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) về việc ban hành Quy chế phân cấp trong EVNNPT;

Căn cứ Văn bản số 2713/EVNNPT-QLĐT+PC ngày 03/6/2025 của EVNNPT về việc uỷ quyền về công tác lựa chọn nhà thầu trong các dự án ĐTXD lưới điện truyền tải của EVNNPT;

Căn cứ Văn bản số 4001/EVNNPT-QLĐT+PC ngày 24/7/2025 của EVNNPT về việc uỷ quyền về công tác lựa chọn nhà thầu của dự án Trạm biến áp 500kV Hải Phòng (*sau đây gọi là Dự án*);

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-HĐTV ngày 09/7/2025 của Hội đồng thành viên EVNNPT về việc phê duyệt Dự án.

Căn cứ Quyết định số 223/QĐ-HĐTV ngày 23/7/2025 của Hội đồng thành viên EVNNPT về việc phê duyệt KHLCNT đợt 3 của Dự án;

Căn cứ Quyết định số 6277/QĐ-NPMB ngày 23/7/2025 của NPMB về việc phê duyệt dự toán phục vụ lập HSMT các gói từ số 6 đến số 10 (xác định trên cơ sở Dự án được duyệt tại Quyết định số 214/QĐ-HĐTV ngày 09/7/2025) của Dự án;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-EVNNPT ngày 30/7/2025 của EVNNPT về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu (HSMT) gói thầu số 08 của Dự án

Căn cứ Quyết định số 1662/QĐ-EVNNPT ngày 22/8/2025 của EVNNPT về việc phê duyệt Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của Dự án;

Căn cứ Quyết định số 1673/QĐ-EVNNPT ngày 23/8/2025 của EVNNPT về việc phê duyệt Dự toán gói thầu số 08 của Dự án

Căn cứ Quyết định số 6305/QĐ-NPMB ngày 24/7/2025 của NPMB về việc thành lập tổ chuyên gia các gói thầu thuộc KHLCNT đợt 3, 4 của Dự án;

Căn cứ Văn bản số 3916/EVNNPT-QLĐT+TCKT ngày 18/7/2025 của EVNNPT về một số nội dung trong hồ sơ mời thầu (HSMT) các gói thầu xây lắp và mua sắm hàng hóa thuộc các dự án cấp bách năm 2025 của NPMB;

Căn cứ văn bản số 4680/EVNNPT-QLĐT ngày 28/08/2025 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia về việc cập nhật đặc tính kỹ thuật của vật tư thiết bị gói thầu số 08 thuộc dự án TBA 500kV Hải Phòng;

Ban QLDA các công trình điện miền Bắc kính trình Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia phê duyệt hiệu chỉnh HSMT gói thầu số 08: Cung cấp và vận chuyển VTTB nhất thứ (giai đoạn 1) thuộc dự án Trạm biến áp 500kV Hải Phòng với các nội dung chính như sau:

I. Hồ sơ yêu cầu:

1- Nội dung của HSMT

Nội dung công việc chủ yếu của gói thầu: Cung cấp và vận chuyển VTTB nhất thứ (giai đoạn 1) đến chân công trình cho NPMB.

2- Thành phần của HSMT: Giữ nguyên không thay đổi so với HSMT đã được phê duyệt tại QĐ số 1500/QĐ-EVNNPT ngày 30/7/2025 của EVNNPT.

3- Các yêu cầu chủ yếu của HSMT:

- 1- Tên gói thầu: *Gói thầu số 08: Cung cấp và vận chuyển VTTB nhất thứ (giai đoạn 1).*
- 2- Giá gói thầu theo Dự toán được duyệt tại quyết định số 1673/QĐ-EVNNPT ngày 23/7/2025 của EVNPT: **139.656.014.000 đồng** (đã bao gồm VAT).
- 3- Hình thức lựa chọn nhà thầu: *Đấu thầu rộng rãi quốc tế.*
- 4- Phương thức lựa chọn nhà thầu: *Một giai đoạn một túi hồ sơ.*
- 5- Giá trị bảo đảm dự thầu: 106.000 USD hoặc 2.793.000.000 VNĐ.
- 6- Thời gian hiệu lực của HSDT: *180 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.*
- 7- Thời gian thực hiện gói thầu: *95 ngày.*
- 8- Loại hợp đồng: *Trọn gói.*

II. Kế hoạch thực hiện:

- Phát hành HSMT: tháng 7 năm 2025.
- Thời gian chuẩn bị HSDT: Tối thiểu 35 ngày kể từ ngày phát hành HSMT theo quy định.
- Đánh giá HSDT: tối đa 05 ngày sau khi mở thầu.

III. Các nội dung hiệu chỉnh: Như phụ lục đính kèm.

IV. Các nội dung khác: Giữ nguyên không thay đổi so với HSMT đã được phê duyệt tại QĐ số 1500/QĐ-EVNNPT ngày 30/7/2025 của EVNNPT.

Ban QLDA các công trình điện miền Bắc kính trình Tổng công ty xem xét phê duyệt.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐT.

Q. GIÁM ĐỐC

Lê Văn Khải

PHỤ LỤC

Hiệu chỉnh một số nội dung HSMT

Gói thầu số 08: Cung cấp và vận chuyển VTTB nhất thứ (giai đoạn 1)

Dự án: TBA 500kV Hải Phòng

STT	Hạng mục	HSMT duyệt theo QĐ số 1500/QĐ-EVNNPT ngày 30/07/2025	Nội dung kiến nghị hiệu chỉnh HSMT	Ghi chú
A	Phân phạm vi cung cấp và Yêu cầu kỹ thuật			
1	Scope of supply			
1.1	Item 2.5: 245kV - 3150A - 50kA/1s Disconnecter - three phases - motor and manually operated disconnecting switch and without earthing blade, outdoor type.	Local control cabinet for ES (with bolt Ø8 for earthing): 01 lots Supporting structure hot dip galvanized with H shaped steel: + Delivery: 80-95 days	Bỏ Supporting structure hot dip galvanized with H shaped steel: + Delivery: 70-85 days	DCL không có dao tiếp địa Phù hợp với tiến độ cung cấp các trụ thiết bị khác
1.2	Item 2.6: 245kV- 3150A - 50kA/1s Disconnecter - single phase - motor and manually operated	Local control cabinet for: 01 lots	Bỏ	DCL không có dao tiếp địa

	disconnecting switch, without earthing blade, outdoor type			
1.3	Item 2.9: 245kV – 2000A - 50kA/1s Disconnecter - three phases – motor and manually operated disconnecting switch and without earthing blade, outdoor type	Local control cabinet for ES (with bolt Ø8 for earthing): 01 lots	Bỏ	DCL không có dao tiếp địa
1.4	Item 2.10: 245kV- 2000A - 50kA/1s Disconnecter - single phase - motor and manually operated disconnecting switch, without earthing	Local control cabinet for: 01 lots	Bỏ	DCL không có dao tiếp địa

	blade, outdoor type			
1.5	Item 3.1 123kV - 2000A - 40kA/1s Disconnecter - single phase - motor and manually operated disconnecting switch, without earthing blade, outdoor type	Local control cabinet for: 01 lots	Bỏ	DCL không có dao tiếp địa
1.6	Item 4.1: 38.5kV Inductive Voltage Transformer	Item 4.1: 38.5kV Inductive Voltage Transformer: 01 set	Item 4.1: 38.5kV Inductive Voltage Transformer: 03 sets	Phù hợp với TKKT và DTGT được duyet
		Terminal connectors (including all necessary terminal fixing bolts, nuts, washer etc..), connecting to 1xAAC 630sqmm conductor with insulated shield for terminals: 01 lot	Terminal connectors (including all necessary terminal fixing bolts, nuts, washer etc..), connecting to 1xAAC 630sqmm conductor with insulated shield for terminals: 01 sets	Phù hợp với TKKT và DTGT được duyet
1.7	Item 5.2	500kV double Tension Insulator string, outdoor, arcing horn and fittings for 3xAAC - 1000sqmm conductor, type V, dead-end clamp, with turnbuckle	500kV double Tension Insulator string, outdoor, arcing horn and fittings for 3xAAC - 1000sqmm conductor, type V, dead-end clamp, with adjustable extension link	Phù hợp với TKKT duyệt và kiến nghị của đơn vị quản lý vận hành
1.8	Item 5.3	500kV double Tension Insulator string, outdoor, arcing horn and fittings for 3xAAC - 1000sqmm conductor, type V, dead-end clamp, without turnbuckle	500kV double Tension Insulator string, outdoor, arcing horn and fittings for 3xAAC - 1000sqmm conductor, type V, dead-end clamp, without adjustable extension link	Phù hợp với TKKT duyệt và kiến nghị của

				đơn vị quản lý vận hành
1.9	Item 5.4	500kV double Tension Insulator string, outdoor, arcing horn and fittings for 3xAAC - 800sqmm conductor, type V, dead-end clamp, with turnbuckle	500kV double Tension Insulator string, outdoor, arcing horn and fittings for 3xAAC - 800sqmm conductor, type V, dead-end clamp, with adjustable extension link	Phù hợp với TKKT duyệt và kiến nghị của đơn vị quản lý vận hành
1.10	Item 5.5	500kV double Tension Insulator string, outdoor, arcing horn and fittings for 3xAAC - 800sqmm conductor, type V, dead-end clamp, without turnbuckle	500kV double Tension Insulator string, outdoor, arcing horn and fittings for 3xAAC - 800sqmm conductor, type V, dead-end clamp, without adjustable extension link	Phù hợp với TKKT duyệt và kiến nghị của đơn vị quản lý vận hành
1.11	Item 6.2	220kV Tension Insulator string, outdoor, arcing horn and fittings for 3xAAC-1000sqmm conductor, dead-end clamp, with turnbuckle	220kV Tension Insulator string, outdoor, arcing horn and fittings for 3xAAC-1000sqmm conductor, dead-end clamp, with adjustable extension link	Phù hợp với TKKT duyệt và kiến nghị của đơn vị quản lý vận hành
1.12	Item 6.3	220kV Tension Insulator string, outdoor, arcing horn and fittings for 3xAAC-1000sqmm conductor, dead-end clamp, without turnbuckle	220kV Tension Insulator string, outdoor, arcing horn and fittings for 3xAAC-1000sqmm conductor, dead-end clamp, without adjustable extension link	Phù hợp với TKKT duyệt và kiến nghị của đơn vị quản lý vận hành
1.13	Item 6.4	220kV Tension Insulator string, outdoor, arcing horn and fittings for 3xAAC-630sqmm conductor, dead-end clamp, with turnbuckle	220kV Tension Insulator string, outdoor, arcing horn and fittings for 3xAAC-630sqmm conductor, dead-end clamp, with adjustable extension link	Phù hợp với TKKT duyệt và kiến nghị của đơn vị quản lý vận hành
1.14	Item 6.5	220kV Tension Insulator string, outdoor, arcing horn and fittings for 3xAAC-630sqmm conductor, dead-end clamp, without turnbuckle	220kV Tension Insulator string, outdoor, arcing horn and fittings for 3xAAC-630sqmm conductor, dead-end clamp, without adjustable extension link	Phù hợp với TKKT duyệt và kiến nghị của đơn vị quản lý vận hành
1.15	Item 6.10	Tension string for earthing wire including earthing clamp for fixing GSW- 7/16'' earthing wire to tower: 140 strings	Bỏ	Phù hợp với DTGT duyệt

1.16	Item 6.11	Spacer for 3xAAC-1000sqmm (triangle type, H=330mm): 171 sets	Bỏ	Phù hợp với DTGT duyệt
1.17	Item 6.17	Compressed Tee connector for 3xAAC-630sqmm and for 3xAAC-630sqmm (conductor goes down): 09 sets	Compressed Tee connector for 3xAAC-630sqmm and for 3xAAC-630sqmm (conductor goes down): 06 sets	Phù hợp với DTGT duyệt
1.18	Item 7.2	110kV Tension Insulator string, outdoor, arcing horn and fittings for 2xAAC-630sqmm conductor, dead-end clamp, with turnbuckle	110kV Tension Insulator string, outdoor, arcing horn and fittings for 2xAAC-630sqmm conductor, dead-end clamp, with adjustable extension link	Phù hợp với TKKT duyệt và kiến nghị của đơn vị quản lý vận hành
1.19	Item 7.3	110kV Tension Insulator string, outdoor, arcing horn and fittings for 2xAAC-630sqmm conductor, dead-end clamp, without turnbuckle	110kV Tension Insulator string, outdoor, arcing horn and fittings for 2xAAC-630sqmm conductor, dead-end clamp, without adjustable extension link	Phù hợp với TKKT duyệt và kiến nghị của đơn vị quản lý vận hành
1.20	Item 7.4	110kV Suspension Insulator string, outdoor, arcing horn and fittings for 2xAAC- 630sqmm conductor, dead-end Clamp: 06 sets	110kV Suspension Insulator string, outdoor, arcing horn and fittings for 2xAAC- 630sqmm conductor, dead-end Clamp: 03 sets	Phù hợp với DTGT duyệt
1.21	Note	(*) If all 220kV, 110kV, 24kV Circuit breakers have the same type of Leakage detector, Special tool for erection and maintenance and gas filling device, manufacturer/Bidder can provide with 01 set of Leakage detector and The gas filling device. Otherwise, provide each type of circuit breaker with 01 set of Leakage detector and The gas filling device.	(*) If all 500kV, 220kV Circuit breakers have the same type of Leakage detector, Special tool for erection and maintenance and gas filling device, manufacturer/Bidder can provide with 01 set of Leakage detector and The gas filling device. Otherwise, provide each type of circuit breaker with 01 set of Leakage detector and The gas filling device.	Phù hợp với quy mô gói thầu
1.22	Note	(**) for 24kV delta connection and neutral connection of 500/220/24kV POWER transformer following transformer design and installation solution (accurate in DETAIL design phase).	(**) for 35kV delta connection and neutral connection of 500/220/35kV POWER transformer following transformer design and installation solution (accurate in DETAIL design phase).	Phù hợp với quy mô dự án
1.23	Relative services	Không có	Inspected and approved the CTs and CVTs for power trading by STAMEQ (*): + 220kV current Transformer, single phase: 09 sets + 220kV CVT , single phase: 09 sets	Phù hợp với DTGT duyệt
1.24	Delivery Schedule	CB, DS, CT, CVT, TRV, PI, SA, conductor, fittings, insulator string,...	CB, DS, CT, CVT, TRV, PI, SA, CLR, conductor, fittings, insulator string,...	Bổ sung thêm thiết bị CLR phù

				hợp với quy mô gói thầu
		Note: The number of delivery shall not exceed 03 times. In case the number of delivery is more than 03 times, the expense cost shall born by bidder	Note: The number of delivery shall not exceed 05 times. In case the number of delivery is more than 05 times, the expense cost shall born by bidder	Hiệu chỉnh số lần giao hàng để phù hợp với tiến độ gói thầu và tiến độ chung của dự án
2	Technical requirement			
2.1	Item 4.10.2 (page 102/112)	Chưa có thông tin dây AAC 800mm ²	All Aluminium Conductor (AAC) 800sqmm: Refer to Technical Data Sheet to have data of Aluminium Conductor.	Bổ sung phù hợp với quy mô gói thầu
2.2	Item 4.2.1. 500kV Circuit Breaker, 220kV Circuit Breaker (Page 11/112)	Comply with the Technical standards of 110kV, 220kV and 500kV outdoor circuit breakers in National Electricity of Vietnam issued together with the Decision No. 272/QĐ-EVN dated April 24, 2019 and 190/QĐ-HDTV dated 04/12/2024 of Electricity of Vietnam, Decision No. 145/QĐ-HDTV dated October 3, 2022, Decision No.149/QĐ-HDTV dated June 15, 2023 of the National Power Transmission Corporation promulgating regulations on basic technical characteristics of 500kV, 220kV, 110kV circuit breakers on the transmission grid	Comply with the Technical standards of 110kV, 220kV and 500kV outdoor circuit breakers in National Electricity of Vietnam issued together with the Decision No. 272/QĐ-EVN dated April 24, 2019 and Decision No. 1677/QĐ-EVNNPT dated August 24, 2025 of the National Power Transmission Corporation promulgating regulations on basic technical characteristics of 500kV, 220kV, 110kV circuit breakers on the transmission grid	Sửa đổi phù hợp với quy định số 1677/QĐ-EVNNPT ngày 24/08/2025 và nội dung văn bản số 4680/EVNNPT-QLĐT ngày 28/08/2025
2.3	Type test of 500kV Circuit Breaker, 220kV Circuit Breaker (Page 11/112)	Circuit breakers have voltage level of 500 kV, 220 kV and 110 kV that already commonly used types on the power transmission grid in Vietnam, it is required to provide documents of seven type tests according to IEC 62271-100 standards as following: - Dielectric test. - Measurement of the resistance of the main circuit. - Temperature rise tests. - Short-time withstand current and peak withstand current tests.	During the purchase of new circuit breakers, it is required to provide documents proving compliance with the following 7 types of tests according to IEC 62271-100 standard: - Dielectric test. - Measurement of the resistance of the main circuit. - Temperature rise tests. - Short-time withstand current and peak withstand current tests.	Sửa đổi phù hợp với quy định số 1677/QĐ-EVNNPT ngày 24/08/2025 và nội dung văn bản số 4680/EVNNPT-QLĐT ngày 28/08/2025

	<ul style="list-style-type: none"> - Short-circuits current making and breaking tests - Additional tests on auxiliary and control circuits. - Mechanical operation tests at ambient temperature (class M1). <p>For the following cases:</p> <ul style="list-style-type: none"> - The 500 kV, 220 kV, and 110kV circuit breakers are new types of circuit breakers that have never been operated safely and stably over 10 sets and at least 2 years on the Vietnamese power transmission grid. - The 500 kV, 220 kV, 110 kV circuit breakers have special requirements on switching overvoltage and rate of rise of the transient recovery voltage. - Special cases shall be decided by competent persons. <p>The manufacturer may be required to provide documents proving partial or total compliance with the following 11 types of tests according to IEC 62271-100:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Test to Verification of the degree of protection. - Tightness tests. - Humidity tests. - Extend mechanical endurance tests on circuit-breakers for special service condition, class M2 rating; <ul style="list-style-type: none"> - Low and high temperature tests; - Critical current tests; - Short line fault tests; - Out - of - phase making and breaking tests - Single-phase fault test. 	<ul style="list-style-type: none"> - Short-circuits current making and breaking tests - Additional tests on auxiliary and control circuits. - Mechanical operation tests at ambient temperature (class M1). <p>For the following cases:</p> <ul style="list-style-type: none"> - The 500 kV, 220 kV, 110 kV circuit breakers have special requirements on switching overvoltage and rate of rise of the transient recovery voltage. - Special cases shall be decided by competent persons. <p>The manufacturer may be required to provide documents proving partial or total compliance with the following 11 types of tests according to IEC 62271-100:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Test to Verification of the degree of protection. - Tightness tests. - Humidity tests. - Extend mechanical endurance tests on circuit-breakers for special service condition, class M2 rating; <ul style="list-style-type: none"> - Low and high temperature tests; - Critical current tests; - Short line fault tests; - Out - of - phase making and breaking tests - Single-phase fault test. - Switching of shunt reactors and motors as specified IEC 612271-110 - Capacitive current switching tests 	
--	---	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Switching of shunt reactors and motors as specified IEC 612271-110 - Capacitive current switching tests 		
2.4	4.3.1 500kV, 220kV and 110kV Disconnectors and Earthing Switches (Page 21/112)	Comply with the Technical standards of 500kV, 220kV, 110kV outdoor Disconnectors and Earthing Switches in National Electricity of Vietnam issued together with the Decision No. 271/QĐ-EVN dated April 24, 2019 and No.91/QĐ-HDTV dated August 18, 2023 of Electricity of Vietnam and Decision No. 211/QĐ-EVNNPT dated August 30, 2023 of National Power Transmission Corporation	Comply with the Technical standards of 500kV, 220kV, 110kV outdoor Disconnectors and Earthing Switches in National Electricity of Vietnam issued together with the Decision No. 271/QĐ-EVN dated April 24, 2019 of Electricity of Vietnam and Decision No. 1676/QĐ-EVNNPT dated August 24, 2025 of National Power Transmission Corporation	Sửa đổi phù hợp với quy định số 1676/QĐ-EVNNPT ngày 24/08/2025 và nội dung văn bản số 4680/EVNNPT-QLĐT ngày 28/08/2025
2.5	Type test of 500kV, 220kV and 110kV Disconnectors and Earthing Switches (Page 28/112)	<p>Disconnectors have voltage level of 500 kV, 220 kV and 110 kV that already commonly used types on the power transmission grid in Vietnam, it is required to provide documents of five type tests according to IEC 62271-102 standards as following:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dielectric tests. + Measurement of the resistance of the main circuits. + Continuous Current Test. + Short time withstand current and peak withstand current tests. + Mechanical endurance test. <p>For the following cases:</p> <ul style="list-style-type: none"> + The 500 kV, 220 kV, 110 kV disconnectors are new types that have never been operated safely and stably over 10 sets and at least 2 years on the Vietnamese power transmission grid. 	<p>The Bidders are required to make a list of type test reports of the proposed equipment as required in clause 4.12. Required for list of type test reports</p> <p>During the procurement of new disconnectors, documentation is required to demonstrate compliance with the following five types of tests according to IEC 62271-102:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dielectric tests. + Measurement of the resistance of the main circuits. + Continuous Current Test. + Short time withstand current and peak withstand current tests. + Mechanical endurance test. <p>For the following cases:</p> <ul style="list-style-type: none"> + The 500 kV, 220 kV, 110 kV disconnectors have special requirements on installation location or purpose. 	Sửa đổi phù hợp với quy định số 1676/QĐ-EVNNPT ngày 24/08/2025 và nội dung văn bản số 4680/EVNNPT-QLĐT ngày 28/08/2025

		<p>+ The 500 kV, 220 kV, 110 kV disconnectors have special requirements on installation location or purpose.</p> <p>+ Special cases shall be decided by competent persons.</p> <p>Then maybe require the manufacturer provide documents for proving partial or total compliance with the following 15 types tests according to IEC 62271-102:</p>	<p>+ Special cases shall be decided by competent persons.</p> <p>Then maybe require the manufacturer provide documents for proving partial or total compliance with the following 15 types tests according to IEC 62271-102:</p>	
2.6	Conductor (Page 104/112)	Before accepting delivery, it is necessary to witness testing and acceptance of products: the testing will be performed by an independent testing unit with legal status in the presence of the contractor, the purchaser and the agency. quality control (upon request)	Before accepting delivery, it is necessary to witness testing and acceptance of products: the testing will be performed by an independent testing unit with legal status in the presence of the contractor, the purchaser and the agency. quality control (upon request and agreement of the parties)	Sửa đổi phù hợp với quy định số 1684/QĐ-EVNNPT ngày 25/08/2025 và nội dung văn bản số 4680/EVNNPT-QLĐT ngày 28/08/2025
3	Datasheet			
3.1	500kV Circuit Breaker	Item 45: The remaining parameters or different will comply with the provisions of 145/QĐ-HĐTV, 149/QĐ-HĐTV (EVNNPT): Yes	Item 45: The remaining parameters or different will comply with the provisions of 1677/QĐ-EVNNPT, (EVNNPT): Yes	Sửa đổi phù hợp với quy định số 1677/QĐ-EVNNPT ngày 24/08/2025 và nội dung văn bản số 4680/EVNNPT-QLĐT ngày 28/08/2025
3.2	220kV Circuit Breaker	Item 27: Closing time: To be specified	Item 27: Closing time: ≤ 70 ms	Sửa đổi phù hợp với quy định số 1677/QĐ-

				EVNNPT ngày 24/08/2025 và nội dung văn bản số 4680/EVNNPT-QLĐT ngày 28/08/2025
3.3	220kV Circuit Breaker	Item 44: The remaining parameters or different will comply with the provisions of 145/QĐ-HĐTV and 149/QĐ-HĐTV (EVNNPT); 272/QĐ-EVN (EVN): Yes	Item 44: The remaining parameters or different will comply with the provisions of 1676/QĐ-EVNNPT; 272/QĐ-EVN (EVN): Yes	Sửa đổi phù hợp với quy định số 1677/QĐ-EVNNPT ngày 24/08/2025 và nội dung văn bản số 4680/EVNNPT-QLĐT ngày 28/08/2025
3.4	500kV Disconnecter and Earthing switch	Item 21: The remaining parameters or different will comply with the provisions of 211/QĐ-HĐTV (EVNNPT): Yes	Item 21: The remaining parameters or different will comply with the provisions of 1676/QĐ-EVNNPT (EVNNPT): Yes	Sửa đổi phù hợp với quy định số 1676/QĐ-EVNNPT ngày 24/08/2025 và nội dung văn bản số 4680/EVNNPT-QLĐT ngày 28/08/2025
3.5	220kV Disconnecter and Earthing switch	Item 21: The remaining parameters or different will comply with the provisions of 211/QĐ-HĐTV (EVNNPT): Yes	Item 21: The remaining parameters or different will comply with the provisions of 1676/QĐ-EVNNPT (EVNNPT): Yes	Sửa đổi phù hợp với quy định số 1676/QĐ-EVNNPT ngày 24/08/2025 và nội dung văn bản số 4680/EVNNPT-

				QLĐT ngày 28/08/2025
3.6	110kV Disconnecter and Earthing switch	Item 21: The remaining parameters or different will comply with the provisions of 211/QĐ-HĐTV (EVNNPT): Yes	Item 21: The remaining parameters or different will comply with the provisions of 1676/QĐ-EVNNPT (EVNNPT): Yes	Sửa đổi phù hợp với quy định số 1676/QĐ-EVNNPT ngày 24/08/2025 và nội dung văn bản số 4680/EVNNPT-QLĐT ngày 28/08/2025
3.7	220kV Current transformer	Item 11: Rated Primary Current Type 1: 3150 A	Item 11: Rated Primary Current Type 1: 3000 A	Phù hợp với TKKT và DTGT duyệt
3.8	110kV TRV Capacitor	Item 25: Capacitance: 15 nF	Item 25: Capacitance: 10 nF	Phù hợp với TKKT và DTGT duyệt
3.9	35kV Inductive Voltage Transformer	Item 16: Voltage ratio, burden, accuracy class: + Winding No.1: 35kV: $\sqrt{3}$ /110V: $\sqrt{3}$ 15VA – Cl. 0.5; + Winding No.2: 22kV: $\sqrt{3}$ /110V: $\sqrt{3}$ 25VA – Cl. 3P; + Winding No.3: 22kV: $\sqrt{3}$ /110V: 3 25VA – Cl. 6P	Item 16: Voltage ratio, burden, accuracy class: + Winding No.1: 35kV: $\sqrt{3}$ /110V: $\sqrt{3}$ 15VA – Cl. 0.5; + Winding No.2: 35kV: $\sqrt{3}$ /110V: $\sqrt{3}$ 25VA – Cl. 3P; + Winding No.3: 35kV: $\sqrt{3}$ /110V: 3 25VA – Cl. 6P	Phù hợp với TKKT và DTGT duyệt
3.10	500kv surge arrester	Item 25: Arrester housing: Material: Porcelain	Item 25: Arrester housing: Material: Porcelain or polymer (Silicone rubber)	Phù hợp với quy định 1158/QĐ- EVNNPT ngày 27/06/2025.
3.11	500kV Suspension	Item 3: Model type: + Tension insulator: U160BSP + Suspension insulator: U120BP	Item 3: Model type: + Tension insulator: U160BSP + Suspension insulator: U160BSP	Phù hợp với TKKT và DTGT duyệt

	and tension insulator	Item 9: Minimum electro-mechanical failing load: + Tension insulator: 2x160 kN + Suspension insulator: 2x120kN	Item 9: Minimum electro-mechanical failing load: + Tension insulator: 2x160 kN + Suspension insulator: 2x160 kN	Phù hợp với TKKT và DTGT duyệt
		Item 14: Wet power frequency withstand voltage - min + Tension insulator: 55kV + Suspension insulator: 50kV	Item 14: Wet power frequency withstand voltage - min + Tension insulator: 55kV + Suspension insulator: 55kV	Phù hợp với TKKT và DTGT duyệt
		Item 15: Dry power frequency withstand voltage-min + Tension insulator: 90kV + Suspension insulator: 85kV	Item 15: Dry power frequency withstand voltage-min + Tension insulator: 90kV + Suspension insulator: 90kV	Phù hợp với TKKT và DTGT duyệt
		Item 16: Lightning impulse withstand + Tension insulator: 140 kN + Suspension insulator: 125kN	Item 16: Lightning impulse withstand + Tension insulator: 140 kV + Suspension insulator: 140kV	Phù hợp với TKKT và DTGT duyệt
		Item 20: Minimum electro-mechanical failing load complete set + Tension insulator: 2x160 kN + Suspension insulator: 2x120kN	Item 20: Minimum electro-mechanical failing load complete set + Tension insulator: 2x160 kN + Suspension insulator: 2x160kN	Phù hợp với TKKT và DTGT duyệt
3.12	AAC 800	Chưa có bảng điện cam kết kỹ thuật	Bổ sung bảng điện cam kết kỹ thuật	Phù hợp với TKKT và phạm vi gói thầu
B	Phần Thương mại			
1	Mục ITB 18.2	Giá trị bảo đảm dự thầu: 106.000 USD hoặc 2.781.000.000 VNĐ	Giá trị bảo đảm dự thầu: 106.000 USD hoặc 2.793.000.000 VNĐ	
2	Bảng 2.1 Tiêu chuẩn đánh giá năng lực kinh nghiệm	Bảng 01: - Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 7.208.000 USD hoặc 189.651.000.000 VNĐ . - Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự có Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 3.700.000 USD 8535xxxx = USD 698,472;	- Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 7.195.000 USD hoặc 190.440.000.000 VNĐ . - Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự có Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 3.693.000 USD ;	Phù hợp với Dự toán gói thầu được phê duyệt tại QĐ số 1673/QĐ-EVNNPT ngày 23/8/2025

		8504xxxx = USD 1,223,376; 8546xxxx= USD 133,168; 7616xxxx = USD 78,540; 7614xxxx = USD 114,247	8535xxxx = USD 688,287; 8504xxxx = USD 1,281,121; 8546xxxx= USD 134,879; 7616xxxx = USD 78,540; 7614xxxx = USD 81,921.	
3	Bảng 2.2 Tiêu chuẩn đánh giá năng lực kinh nghiệm	Bảng 02: - Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 7.208.000 USD hoặc 189.651.000.000 VNĐ.	- Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 7.195.000 USD hoặc 190.440.000.000 VNĐ.	
<i>I - Section I - Instruction to Bidders</i>				
4	ITB 4.5(g)	Specific requirements on trademark and origin of goods are set in bidding documents, except the cases specified at Point e, Clause 3, Article 10; Clause 2, Article 44 and Clause 1, Article 56 of the Procurement Law 22/2023/QH15	<i>Viết lại như sau:</i> “Specific requirements on trademark and origin of goods are set in bidding documents, except the cases specified at Point e, Clause 3, Article 10; Clause 2, Article 44 and Clause 1, Article 56 of the Procurement Law”.	
5	ITB 4.5(h)	h) State conditions in the BDs to limit the participation of Bidders or to create an advantage for one or several Bidders, causing unfair competition, violating the provisions of Clause 3, Article 44 of the Procurement Law 22/2023/QH15.	<i>Bỏ điểm h này</i>	Theo hướng dẫn tại Luật Đấu thầu hợp nhất 22+57+90 năm 2025
6	ITB 4.7	Disclosing documents and information on the bidder selection process, except for circumstances stipulated in point b Clause 8 Article 77, Clause 11 Article 78, point h Clause 1 Article 79, Clause 4 Article 80, Clause 4 Article 81, Clause 2 Article 82, item b Clause 4 Article 93 of the Procurement Law, including:	<i>Bỏ cụm từ “point h Clause 1 Article 79” và “item b Clause 4 Article 93”.</i>	
7	ITB 18.5 (b)	The bidder has violated the provisions of Article 16 of Procurement Law or violates law on bidding which leads to be canceled bid as prescribed at Point d and đ	<i>Bỏ đoạn “or violates law on bidding which leads to be canceled bid as prescribed at Point d and đ Clause 1, Point d and đ Clause 2 Article 17 of Procurement Law”</i>	Theo hướng dẫn tại Luật Đấu thầu hợp nhất

		Clause 1, Point d and đ Clause 2 Article 17 of Procurement Law;		22+57+90 năm 2025
8	ITB 18.5 (d)	The bidder fails or refuses to negotiate the contract (if any), within a period of ten (10) days from the date of receipt of notification of contract negotiation issued by the Purchaser or has negotiated the contract but refuses to complete, sign the Minutes of contract negotiations or force majeure;	<i>Bổ sung và viết lại như sau:</i> “The bidder fails or refuses to negotiate the contract (if any), within a period of ten (10) days from the date of receipt of notification of contract negotiation issued by the Purchaser or has negotiated the contract but refuses to complete, sign the Minutes of contract negotiations, except for the case specified in Clause 4, Article 34 of Decree No. 214/2025/ND-CP or force majeure”.	Theo hướng dẫn tại Luật Đấu thầu hợp nhất 22+57+90 năm 2025
9	ITB 32.3	- D: is the percentage of domestic production cost of goods. If $D \geq 30\%$, then such goods are eligible preference as specified in Clauses 5, 6, 7, 8, 9 and, 10 of the Decree No. 24/202/ND-CP.	<i>Viết lại như sau:</i> - D: is the percentage of domestic production cost of goods. If $D \geq 30\%$, then such goods are eligible preference as specified in Clauses 6, 7, 8, 9, 10 and 11 of the Decree No. 214/2025/ND-CP.	Sửa đổi, cập nhật theo Nghị định 214/2025/ND-CP ngày 04/8/2025
10	ITB33.3(a)	In case the proposed key personnel do not meet requirements or the Bidder cannot demonstrate the ability to mobilize key personnel according to the provisions of item 4, Clause 4 of Article 16 of the Procurement Law and be treated according to provision in Point a item 1 Clause 125 of Degree No. 24/2024/ND-CP	<i>Bổ sung và viết lại như sau:</i> In case the proposed key personnel do not meet requirements or the Bidder cannot demonstrate the ability to mobilize key personnel according to the provisions of item 4, Clause 4 of Article 16 of the Procurement Law and be treated according to provision in item 1 Clause 133 of Degree No. 214/2025/ND-CP	Sửa đổi, cập nhật theo Nghị định 214/2025/ND-CP ngày 04/8/2025
11	ITB33.7	Based on the report on the result of bid evaluation and contract negotiation (if any), the Purchaser’s representative shall prepare the Report for approval of the bidders selection result and submit to the Purchaser for approval according to the provisions of Article 31 of Degree No. 24/2024/ND-CP	<i>Bổ sung và viết lại như sau:</i> Based on the report on the result of bid evaluation and contract negotiation (if any), the Purchaser’s representative shall prepare the Report for approval of the bidders selection result and submit to the Purchaser for approval according to the provisions of Article 33 of Degree No. 214/2025/ND-CP	Sửa đổi, cập nhật theo Nghị định 214/2025/ND-CP ngày 04/8/2025
12	ITB34.3(c)	The bidder must not change the key personnel (the personnel proposed in the Bid or the personnel who have been replaced once as prescribed in Clause 2, Article 27 of this Decree 24/2014/ND-CP), except for the case that due to the time of	<i>Bổ sung và viết lại như sau:</i> The bidder must not change the key personnel (the personnel proposed in the Bid or the personnel who have been replaced once as prescribed in Clause 2, Article 29	Sửa đổi, cập nhật theo Nghị định 214/2025/ND-CP ngày 04/8/2025

			of this Decree 214/2025/NĐ-CP), except for the case that due to the time of	
13	ITB 34.5	Based on the report on the result of bid evaluation and contract negotiation (if any),according to the provisions of Article 30 of Decree No. 24/2025/NĐ-CP	<i>Bổ sung và viết lại như sau:</i> Based on the report on the result of bid evaluation and contract negotiation (if any), according to the provisions of Article 32 of Decree No. 214/2025/NĐ-CP	
14	ITB 36.1(f)	Cancellation of bidding as prescribed in Clause 5, Article 42 of the Amended Procurement Law No. 57/2024/QH15.	<i>Bổ sung và viết lại như sau:</i> Cancellation of bidding as prescribed in Clause 5, Article 42 of the Procurement Law.	Theo hướng dẫn tại Luật Đấu thầu hợp nhất 22+57+90 năm 2025
15	ITB 41.2	At the time of contract signing, the successful Bidder then the Purchaser shall refuse to sign contract with the Bidder and will handle according to provision in Point 19, Clause 131 of Decree No. 24/2024/NĐ-CP.	<i>Bổ sung và viết lại như sau:</i> At the time of contract signing, the successful Bidder then the Purchaser shall refuse to sign contract with the Bidder and will handle according to provision in Point 19, Clause 140 of Decree No. 214/2025/NĐ-CP.	Sửa đổi, cập nhật theo Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025
Section II - Bid Data Sheet				
16	ITB 18.2	For bidders whose names are on the list of bidders with the acts specified in Clause 1, Article 18 of Decree No. 24/2024/ND-CP and posted on VNEPS, when participating in bidding, must furnish a bid security with a value 3 times greater than the value required within 2 years from the last time committing the violating acts. In case of consortium, consortium members who commit practices specified in Clause 1, Article 18 of Decree No. 24/2024/ND-CP must furnish a bid security with a value of 3 times greater than specified value (corresponding to assigned work in consortium agreement) within 2 years from the last time of committing violation.	<i>Bổ sung và viết lại như sau:</i> For bidders whose names are on the list of bidders with the acts specified in Clause 1, Article 20 of Decree No. 214/2025/NĐ-CP and posted on VNEPS, when participating in bidding, must furnish a bid security with a value 3 times greater than the value required within 2 years from the last time committing the violating acts. In case of consortium, consortium members who commit practices specified in Clause 1, Article 20 of Decree No. 214/2025/NĐ-CP must furnish a bid security with a value of 3 times greater than specified value (corresponding to assigned work in consortium agreement) within 2 years from the last time of committing violation	Sửa đổi, cập nhật theo Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025

17	ITB32.4(d), đoạn cuối cùng	Those cases that are not mentioned in ITB 32.3 shall be applied as specified in Decree No. 24/2024/ND-CP dated 27/02/2024.	<i>Bổ sung và viết lại như sau:</i> Those cases that are not mentioned in ITB 32.3 shall be applied as specified in Clause 6, 7, 8, 9, 10, Degree No. 214/2025/NĐ-CP.	Sửa đổi, cập nhật theo Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025
Section III - Bid Evaluation Criteria				
18	2. Evaluation criteria for qualification and experience	Preference for the domestic enterprises that start up creative business, the domestic Bidders that are transferred technology for manufacturing products originating in Vietnam, the domestic bidders that manufacture goods originating in Vietnam shall be applied as specified in Clause 8 and 9 Decree No. 24/2024/ND-CP dated 27/02/2024. If Preference under Article 9 of Decree 24 are applied	<i>Viết lại như sau:</i> Preference for the domestic enterprises that start up creative business, the domestic Bidders that are transferred technology for manufacturing products originating in Vietnam, the domestic bidders that manufacture goods originating in Vietnam shall be applied as specified in Clause 9 and 10 Decree No. 214/2025/ND-CP dated 04/8/2025. If Preference under Article 10 of Decree 214 are applied, ,....	Sửa đổi, cập nhật theo Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025
Section IV - Bid Forms				
19	Form 3	Whereas the Decree No.24/2024/ND-CP dated on February 27 th 2024 of the Government providing guidelines the implementation of Procurement Law on selection of contractor	<i>Viết lại như sau:</i> Whereas the Decree No.214/2025/ND-CP dated on August 04 th 2025 of the Government providing guidelines the implementation of Procurement Law on selection of contractor	Sửa đổi, cập nhật theo Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025
20	Form 4 (a) BID SECURITY FORM⁽¹⁾	(b) The bidder has violated the provisions of Article 16 of Procurement Law or violates law on bidding which leads to be canceled bid as prescribed at Point d and đ Clause 1, Point d and đ Clause 2 Article 17 of Procurement Law; or	<i>Bỏ cụm từ:</i> “or violates law on bidding which leads to be canceled bid as prescribed at Point d and đ Clause 1, Point d and đ Clause 2 Article 17 of Procurement Law”; <i>và viết lại như sau:</i> (b) The bidder has violated the provisions of Article 16 of Procurement Law or	Theo hướng dẫn tại Luật Đấu thầu hợp nhất 22+57+90 năm 2025

21		(d) The bidder fails or refuses to negotiate the contract (if any), within a period of ten (10) days from the date of receipt of notification of contract negotiation issued by the Purchaser or has negotiated the contract but refuses to complete, sign the Minutes of contract negotiations, except cases of force majeure	<i>Bổ sung và viết lại như sau:</i> The bidder fails or refuses to negotiate the contract (if any), within a period of ten (10) days from the date of receipt of notification of contract negotiation issued by the Purchaser or has negotiated the contract but refuses to complete, sign the Minutes of contract negotiations, except for the case specified in Clause 4, Article 34 of Decree No. 214/2025/ND-CP or force majeure;	
----	--	--	--	--